

Số: 70/2021/QĐHGT-DS

Cẩm Phả, ngày 06 tháng 10 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34, 35 và 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 317, 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 7, khoản 2 Điều 8, Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao “Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, lãi vi phạm”.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 16 tháng 9 năm 2021 về việc các bên thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo hồ sơ thụ lý số: 55/2021/TLHGT-DS ngày 16 tháng 7 năm 2021 giữa:

- Người khởi kiện: Ngân hàng S; Địa chỉ: N T, phường P, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Lê Quang Tr- Chuyên viên xử lý nợ; Địa chỉ: Tầng N Lô đất số B, LK 1, khu C, chung cư V, phường Hồng Gai, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Người bị kiện: Ông Đặng Văn S- Sinh năm 1985; Địa chỉ: Tổ B, khu A, phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án, cùng các tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

XÉT THẤY:

Kết quả hòa giải thành có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và các tài liệu kèm theo, các bên không có ý kiến nào khác về nội dung đã thỏa thuận.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận nội dung hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên hòa giải người khởi kiện Ngân hàng S và người bị kiện ông Đặng Văn S.

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

Chấm dứt hợp đồng tín dụng từng lần số: REF1826300162/HDTD/CAMPHA-DVS được ký kết ngày 21/9/2018 giữa Ngân hàng S với ông Đặng Văn S.

Tính đến ngày 16/9/2021, ông Đặng Văn S còn nợ Ngân hàng S theo Hợp đồng tín dụng từng lần số: REF1826300162/HDTD/CAMPHA-DVS Ngân hàng S ký ngày 21/9/2018 tổng số tiền là 93.855.042 đồng (Chín mươi ba triệu, tám trăm năm mươi lăm nghìn, không trăm bốn mươi hai đồng), trong đó nợ gốc là 92.850.764 đồng (Chín mươi hai triệu tám trăm năm mươi nghìn bảy trăm sáu mươi bốn đồng) và nợ lãi là 1.004.278 đồng (Một triệu không trăm linh bốn nghìn hai trăm bảy mươi tám đồng).

Ngân hàng S và ông Đặng Văn S cùng thống nhất phương án trả nợ như sau:

- Ông Đặng Văn S có nghĩa vụ trả số nợ gốc 92.850.764 đồng (Chín mươi hai triệu tám trăm năm mươi nghìn bảy trăm sáu mươi bốn đồng) làm 31 kỳ vào ngày 25 hàng tháng (kỳ đầu tiên vào ngày 25/10/2021), trong đó 30 kỳ đầu mỗi kỳ trả 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) và trả lãi phát sinh hàng tháng cùng lịch trả nợ gốc theo lãi suất trong hạn, quá hạn, lãi phạt quy định tại Hợp đồng tín dụng từng lần số: REF1826300162/HDTD/CAMPHA-DVS Ngân hàng S ký ngày 21/09/2018; kỳ cuối cùng trả 2.850.764 đồng (hai triệu tám trăm năm mươi nghìn bảy trăm sáu mươi bốn đồng) và trả nợ lãi phát sinh theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng từng lần số: REF1826300162/HDTD/CAMPHA-DVS Ngân hàng S ký ngày 21/09/2018. Số tiền nợ lãi 1.004.278 đồng (một triệu không trăm linh bốn nghìn hai trăm bảy mươi tám đồng) (tạm tính đến ngày 16/09/2021) ông Đặng Văn S sẽ thanh toán vào kỳ đầu tiên của phương án trả nêu trên.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày các đương sự hòa giải thành (ngày 17/9/2021), ông S còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng từng lần số: REF1826300162/HDTD/CAMPHA-DVS được ký kết ngày 21/9/2018 giữa Ngân hàng S với ông Đặng Văn S.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của NGÂN HÀNG S cho vay thì lãi suất mà ông Sinh phải tiếp tục thanh toán cho NGÂN HÀNG S theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của NGÂN HÀNG S cho vay.

Kể từ ngày Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực nếu ông Đặng Văn S vi phạm nghĩa vụ trả nợ như đã thỏa thuận (trả không đúng hoặc trả không đủ hoặc không trả...) thì Ngân hàng S được quyền xử lý tài sản bảo đảm hoặc yêu cầu Cơ quan thi hành án xử lý tài sản bảo đảm của khoản vay để thu hồi toàn bộ khoản nợ theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng từng lần số: REF1826300162/HDTD/CAMPHA-DVS Ngân hàng S ký ngày 21/9/2018 giữa Ngân hàng S với ông Đặng Văn S.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay cụ thể là: Toàn bộ quyền sử dụng 58,0 m² đất và tài sản gắn liền với đất là ngôi nhà 3 tầng tại thửa đất số 10B, tờ bản đồ số 02, có địa chỉ tại Tổ B, khu A, phường C, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, Cẩm Phả, Quảng Ninh, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 406632 , Số vào sổ cấp GCN: CH 000165 do UBND Thành phố Cẩm Phả cấp ngày 28/8/2018 cho ông Đặng Văn S, tài sản được thế chấp theo Hợp đồng Thế chấp quyền sử dụng đất ký ngày 21/09/2018, số công chứng: 7286.2018/HĐGD quyền số: 01 ngày 21/09/2018 tại trụ sở Văn Phòng Công chứng Quảng Ninh, đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 21/09/2018.

Trong trường hợp số tiền phát mại/thu hồi từ tài sản đảm bảo vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng S, thì ông Đặng Văn S phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng S cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về Thi hành án dân sự.

4. Các bên có quyền đề nghị xem xét lại Quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định nếu có căn cứ cho rằng nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên vi phạm một trong các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TP Cẩm Phả;
- CCTHADS TP Cẩm Phả;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

THẨM PHÁN

Cao Thị Lan Anh